

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
Thành phố Hồ Chí Minh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2020/DSST

Ngày: 26.6.2020.

V/v “Tranh chấp Hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nội Thị Hảo - Cán bộ tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐST – DS ngày 07.5.2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2020/QĐST – DS ngày 02.6.2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trương Thanh P - sinh năm: 1979 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 183/3K ấp Tân Thới 3, xã X, huyện Y, Tp. HCM.

*Bị đơn:*

1. Bà Dương Thảo Vị T - sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: 183/13L ấp Tân Thới 3, xã X, huyện Y, Tp. HCM.

2. Ông Lưu Chí B - sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: 338/172/1 Chiến Lược, khu phố 3, phường A, quận B, Tp. HCM.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hồ Thị L - sinh năm: 1977 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 183/3K ấp Tân Thới 3, xã X, huyện Yn, Tp. HCM.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 14.6.2018, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn ông Trương Thanh P trình bày:

Ngày 01.5.2014, ông P và bà Hồ Thị L có cho vợ chồng bà Dương Thảo Vĩ T và ông Lưu Chí B vay số tiền 365.000.000 (ba trăm sáu mươi lăm triệu) đồng bằng giấy tay. Ngày 16.6.2014, ông B và bà T vay thêm số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và hẹn đến ngày 30.12.2015 sẽ thanh toán hết số tiền trên, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 04.6.2016, vợ chồng bà T, ông B tiếp tục vay thêm của ông P, bà L số tiền 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu) đồng, cùng ngày các bên lập Hợp đồng vay tiền tại Văn phòng Công chứng Lý Thị Như Hòa, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 04.6.2016, mỗi tháng bà T, ông B thanh toán cho bên ông P là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, lãi suất vay do hai bên tự thỏa thuận nhưng không được vi phạm các quy định của pháp luật về mức lãi suất cho vay. Tổng số tiền ông P, bà L đã cho bà T, ông B vay là 835.000.000 (tám trăm ba mươi lăm triệu) đồng. Đến ngày hẹn bà T, ông B vi phạm cam kết không thanh toán nợ cho ông P, bà L.

Trong quá trình vay tiền cho đến nay, ông B, bà T đã thanh toán cho ông P, bà L số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng, không có làm biên nhận. Số tiền còn lại 615.000.000 (sáu trăm mười lăm triệu) đồng ông B, bà T cố tình trốn tránh không thanh toán.

Nay ông Trương Thanh P khởi kiện yêu cầu bà Dương Thảo Vĩ T và ông Lưu Chí B thanh toán số tiền còn nợ là 615.000.000 (sáu trăm mười lăm triệu) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 04.6.2016 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến của ông Trương Thanh P và yêu cầu bà Dương Thảo Vĩ T, ông Lưu Chí B thanh toán số tiền còn nợ là 615.000.000 (sáu trăm mười lăm triệu) đồng cho bà và ông P, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 04.6.2016 đến nay.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bà Dương Thảo Vĩ T và ông Lưu Chí B không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn bà Dương Thảo Vĩ T và ông Lưu Chí B, Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông B và bà T vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự

thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa ông Trương Thanh P và bà Dương Thảo Vĩ T, ông Lưu Chí B là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại 183/13L ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp. HCM nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bị đơn bà Dương Thảo Vĩ T, ông Lưu Chí B không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tổng đạt hợp lệ cho ông B, bà T nhưng ông B và bà T vẫn không có mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Theo lời trình bày của nguyên đơn thì vào ngày 01.5.2014 bà T, ông B có làm giấy cam kết vay ông P, bà L số tiền 365.000.000 (ba trăm sáu mươi lăm triệu) đồng, ngày 16.6.2014 vay thêm số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay đến ngày 30.12.2015, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 04.6.2015 ông P, bà L tiếp tục cho bà T, ông B vay thêm số tiền 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu) đồng và ký hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 04.6.2016, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận. Tổng số tiền ông P, bà L cho bà T, ông B vay là 835.000.000 (tám trăm ba mươi lăm triệu) đồng. Bị đơn đã thanh toán số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng, không có làm bên nhận, còn lại số tiền 615.000.000 (sáu trăm mười lăm triệu) đồng chưa thanh toán, nay phía bị đơn vi phạm cam kết không thực hiện việc thanh toán tiền như hợp đồng đã thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình tố tụng, do bị đơn Dương Thảo Vĩ T, ông Lưu Chí B không đến Tòa để cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ để chứng minh và bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở để xác định bà Dương Thảo Vĩ T và ông Lưu Chí B còn nợ ông Trương Thanh P, bà Hồ Thị L số tiền 615.000.000 (sáu trăm mười lăm triệu) đồng nên xét yêu cầu của ông Trương Thanh P, bà Hồ Thị L yêu cầu bà Dương Thảo Vĩ T và ông Lưu Chí B thanh toán số tiền còn nợ 615.000.000 (sáu trăm mười lăm triệu) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp

nhận đồng thời ghi nhận việc ông P, bà L không yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 04.6.2016 đến nay.

[5] Bị đơn bà Dương Thảo Vị T và ông Lưu Chí B vắng mặt, không có lời khai, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trương Thanh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị L:

Buộc bà Dương Thảo Vị T và ông Lưu Chí B phải thanh toán cho ông Trương Thanh P và bà Hồ Thị L số tiền còn nợ là 615.000.000 (sáu trăm mười lăm triệu) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trương Thanh P và bà Hồ Thị L cho đến khi thi hành án xong nếu bà Dương Thảo Vị T và ông Lưu Chí B chưa thi hành thì hàng tháng ông B, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bà Dương Thảo Vị T và ông Lưu Chí B chịu án phí DSST là 28.600.000 đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 14.300.000 đồng cho ông Trương Thanh P theo biên lai thu tiền số 0018978 ngày 19.7.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Hoa**